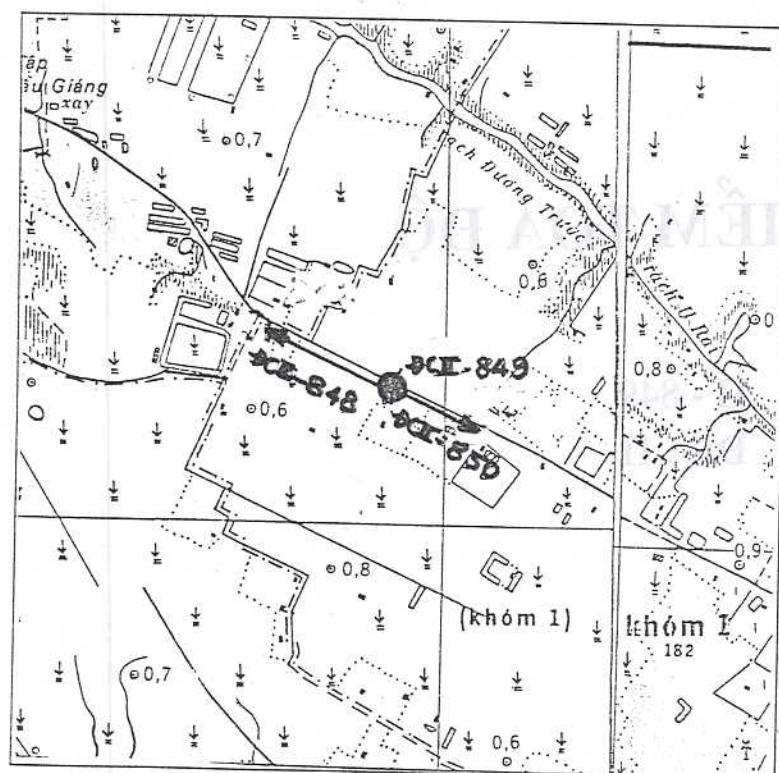


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 849 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 19' . 9$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ} 56' . 7$
 Nơi đặt mốc : Khóm 1 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 1, Phường 1 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Nguyễn Viết Trực Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :

ĐCII - 848

ĐCII - 850

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Anh Lâm Văn Nghiệp

Khóm : 1

Phường : 1

Thị xã : Trà Vinh

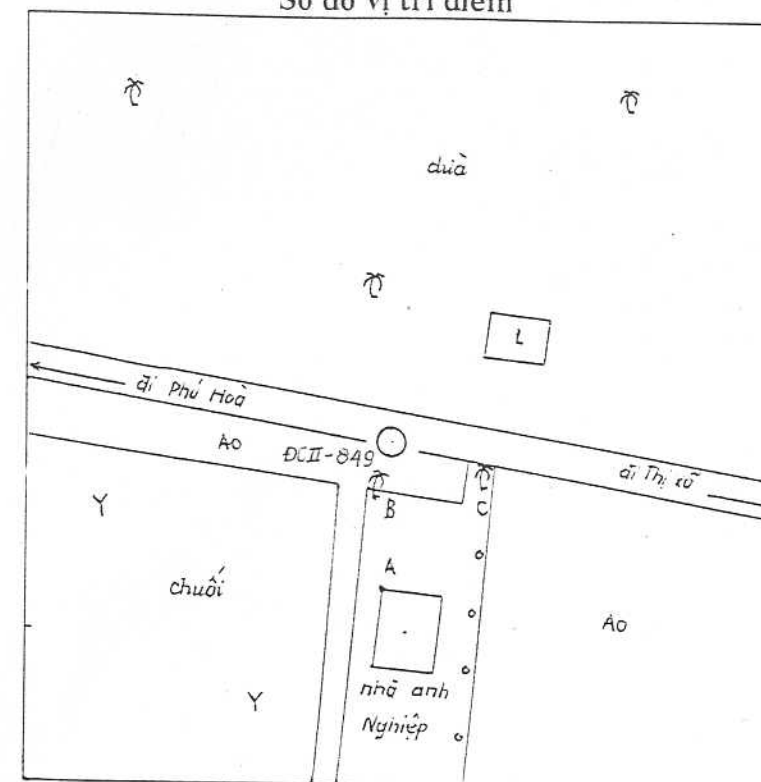
Tỉnh : Trà Vinh

Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



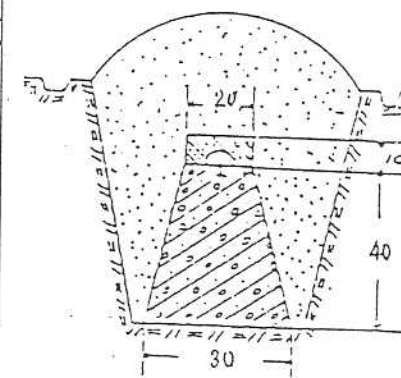
Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Nguyễn Viết Trực

Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 15 tháng 10 năm 1995

Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nhà	Hướng Nam 19.5 m
B	Cây dừa	Hướng Tây Nam 6.9 m
C	Cây dừa	Hướng Đông Nam 13.4 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi đường về ấp Phú Hòa, xã Long Đức khoảng 3,5 Km là tới điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 20 tháng 12 năm 1995

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Nguyễn Viết Trực

Đỗ Phi Hạnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 849
CẤP, HẠNG : ĐC. II

NĂM 1995

NĂM 1995